BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1916 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 28/7/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy cho 282 sinh viên *(danh sách kèm theo)*, trong đó:

TT	Ngành tốt nghiệp	Xếp loại				Tổng
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	
1	Báo chí		2	2		4
2	Chính trị học				1	1
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		1	2	1	4
4	Công nghệ kỹ thuật ô tô			1	1	2
5	Công nghệ sinh học			1		1
6	Công nghệ thông tin		1	6	7	14
7	Công nghệ thông tin_CLC			2		2
8	Công tác xã hội			1		1
9	Điều dưỡng		2	7		9
10	Giáo dục Mầm non		6	22		28
11	Giáo dục Thể chất			3		3
12	Giáo dục Tiểu học		5	25		30
13	Kế toán		2	22	11	35
14	Kinh tế			4	1	5
15	Kỹ thuật điện tử - viễn thông			1		1
16	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa			4		4
17	Kỹ thuật xây dựng			3	2	5
18	Luật	1	2	11	1	15
19	Luật kinh tế		1	6		7
20	Ngôn ngữ Anh	1	9	35	4	49
21	Nông học			2		2
22	Nuôi trồng thủy sản			1		1
23	Quản lý giáo dục			1		1
24	Quản trị kinh doanh			3	2	5
25	Quản trị kinh doanh_CLC			2		2
26	Sư phạm Địa lý		1			1
27	Sư phạm Hóa học			1	1	2
28	Sư phạm Ngữ văn			5	1	6
29	Sư phạm Tiếng Anh		2	23		25
30	Sư phạm Toán học			1	1	2
31	Sư phạm Toán học_CLC		4			4
32	Tài chính - Ngân hàng			2	1	3
33	Việt Nam học			8		8
	Tổng	**2**	**38**	**207**	**35**	**282**

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Công tác Chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị liên quan; Trưởng các trường, khoa, viện và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Bá Tiến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Kèm theo Quyết định số: 1916 /QĐ-ĐHV ngày 07 / 8 /2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
1	18573201010004	NGUYỄN BÁ	THUẦN	09/07/2000	Nam	Khá	Báo chí	
2	19573201010016	Nguyễn Quốc	Anh	05/05/1998	Nam	Giỏi	Báo chí	
3	19573201010002	Chu Văn Sơn	Nam	01/01/2001	Nam	Khá	Báo chí	
4	19573201010012	Từ Ngọc	Thương	02/03/2001	Nữ	Giỏi	Báo chí	
5	165TDV400425	LÔ THỊ THU	HẰNG	20/12/1998	Nữ	Trung bình	Chính trị học	
6	1755251030100067	Phạm Trung	Anh	15/03/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
7	1755251030100066	TRƯƠNG VĂN	HOÀNG	02/08/1999	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
8	18575103010047	Vương Đình	Đức	13/01/2000	Nam	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
9	18575103010011	Nguyễn Công	Hậu	16/01/1998	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
10	18575102050017	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	03/02/2000	Nam	Khá	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
11	18575102050023	VÕ NGỌC	TÂN	24/07/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
12	19574202010003	Tô Thị	Hà	02/07/2001	Nữ	Khá	Công nghệ sinh học	
13	1755248020100121	Nguyễn Đình	Kiên	22/08/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
14	1755248020100133	TRẦN VIỆT	HOÀNG	22/09/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
15	1755248020100188	NGÂN VĂN	THIỆN	15/04/1999	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
16	18574802010076	LÊ THANH	BÌNH	07/12/2000	Nữ	Trung bình	Công nghệ thông tin	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
17	18574802010197	Trần Quốc	Đức	09/09/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
18	18574802010012	Phùng Ngọc	Hải	28/04/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
19	18574802010180	Dương Hoàng	Long	12/12/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
20	18574802010115	NGUYỄN TUẤN	THÀNH	26/09/2000	Nam	Trung bình	Công nghệ thông tin	
21	18574802010064	THÁI THỊ HƯƠNG	LY	13/01/2000	Nữ	Giỏi	Công nghệ thông tin	
22	18574802014196	Davone	Phommachan	22/11/1998	Nữ	Trung bình	Công nghệ thông tin	
23	18574802010051	ĐẶNG THỊ BÍCH	THỦY	15/02/2000	Nữ	Khá	Công nghệ thông tin	
24	18574802010144	PHAN NGỌC	THÀNH	28/06/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
25	18574802010014	Nguyễn Bá	Thành	20/07/1997	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
26	18574802010160	Dương Đình	Tiến	30/04/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin	
27	18574802010212	Lê Văn Phước	An	12/07/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin_CLC	CLC
28	18574802010108	TRẦN KỲ	ANH	04/02/2000	Nam	Khá	Công nghệ thông tin_CLC	CLC
29	19577601010001	Vi Văn	Thảo	27/09/2000	Nam	Khá	Công tác xã hội	
30	19577203010076	Sengdouangdy	Bia	20/04/2000	Nam	Khá	Điều dưỡng	
31	19577203010040	Đậu Thị Ngọc	Bích	03/12/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
32	19577203010002	Phạm Thị	Huế	16/10/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
33	19577203010062	Youlixay	Ladsamee	30/09/1997	Nam	Khá	Điều dưỡng	
34	19577203010019	Nguyễn Thị	Mai	29/12/2001	Nữ	Giỏi	Điều dưỡng	
35	19577203010018	Thái Thị Ngọc	Sương	15/08/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
36	19577203010049	Trần Hiếu	Ngân	24/05/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
37	19577203010088	Thái Thị Thu	Phương	24/07/2001	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
38	19577203010068	Mongmanivanh	Souksavanh	18/08/2000	Nữ	Khá	Điều dưỡng	
39	18571402011198	NGUYỄN THỊ TỐ	NHƯ	26/07/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
40	18571402011009	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	SƯƠNG	01/09/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
41	18571402011110	NGHIÊM THỊ ANH	ĐÀO	02/01/2000	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
42	19571402010145	Vi Thị	Hạnh	14/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
43	19571402010025	Trần Thị Thu	Hằng	26/02/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
44	19571402010027	Nguyễn Thị Mai	Hiên	28/06/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
45	19571402010070	Phạm Thị	Hiếu	01/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
46	19571402010120	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	30/09/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
47	19571402010047	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/10/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
48	19571402010134	Lê Thị	Thắm	22/02/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
49	19571402010018	Mạc Thị Minh	Thư	10/12/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
50	19571402010002	Nguyễn Thị	Thương	09/08/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
51	19571402010156	Lê Thị	Tường	26/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
52	19571402010125	Đặng Thị	Vương	27/06/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
53	19571402010067	Lương Lữ Hiệu	Đan	08/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
54	19571402010092	Lê Thị	Hiên	06/05/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
55	19571402010076	Nguyễn Thị	Huyền	13/06/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
56	19571402010141	Nguyễn Thị	Liên	20/01/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Mầm non	
57	19571402010094	Nguyễn Thị	Nga	15/09/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
58	19571402010163	Đậu Thị Minh	Nguyệt	03/10/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
59	19571402010073	Nguyễn Thị Kim	Thành	06/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
60	19571402010162	Nguyễn Thị	Thơ	10/05/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
61	19571402010043	Nguyễn Thị Lan	Anh	30/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
62	19571402010044	Võ Thị Hoài	Anh	14/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
63	19571402010148	Ngô Thị	Huyền	08/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
64	19571402010110	Đào Thị Hoài	Linh	07/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
65	19571402010082	Đặng Thị Uyển	Nhi	20/07/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
66	19571402010165	Lê Thị Thanh	Thủy	21/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Mầm non	
67	19571402060003	Nguyễn Thị Anh	Đào	15/08/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Thể chất	
68	19571402060008	Đậu Đình	Khôi	12/07/2001	Nam	Khá	Giáo dục Thể chất	
69	19571402060016	Nguyễn Quỳnh	Nhi	08/01/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Thể chất	
70	18571402021019	LƯƠNG THỊ	GIANG	24/08/2000	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
71	18573403010276	ĐÀO NỮ HÀ	TRANG	16/04/2000	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
72	19571402020092	Nguyễn Thị	Anh	24/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
73	19571402020166	Trần Thị Việt	Hà	23/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
74	19571402020064	Vi Thị	Hin	05/02/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
75	19571402020126	Vi Thị Phương	Linh	09/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
76	19571402020042	Nguyễn Thị	Nga	10/05/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
77	19571402020066	Hồ Thị	Quỳnh	11/07/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
78	19571402020088	Nguyễn Văn	Thắng	06/01/2001	Nam	Khá	Giáo dục Tiểu học	
79	19571402020039	Hồ Thị Hương	Trà	10/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
80	19571402020045	Kha Thị Quỳnh	Chi	23/06/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
81	19571402020023	Vi Thị Kim	Dung	05/10/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
82	19571402020163	Vi Thị Phương	Dung	02/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
83	19571402020080	Nguyễn Thị	Ngân	23/10/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
84	19571402020220	Nguyễn Phương	Thảo	07/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
85	19571402020158	Nguyễn Thị Nguyệt	Hằng	07/04/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
86	19571402020146	Đặng Thị Thu	Hiền	01/12/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
87	19571402020208	Lô Thị	Huyên	20/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
88	19571402020147	Phạm Thị	Hường	07/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
89	19571402020222	Nguyễn Thị Kiều	Nhung	18/05/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
90	19571402020138	Đặng Thị Diệp	Quỳnh	06/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
91	19571402020114	Đặng Thị Phương	Anh	23/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
92	19571402020178	Trần Thị Quỳnh	Hoa	19/05/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
93	19571402020251	Hoàng Thị	Nga	02/11/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
94	19571402020247	Lý A	Nhia	16/09/2001	Nam	Khá	Giáo dục Tiểu học	
95	19571402020243	Vi Thị	Như	17/08/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
96	19571402020026	Trần Thị	Sắc	26/09/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
97	19571402020236	Nguyễn Thị	Tám	25/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
98	19571402020216	Nguyễn Thị	Vân	11/03/2001	Nữ	Khá	Giáo dục Tiểu học	
99	19571402020252	Vi Thùy	Vy	10/02/2001	Nữ	Giỏi	Giáo dục Tiểu học	
100	155D3403010077	ĐỖ NGỌC	MAI	19/04/1997	Nữ	Trung bình	Kế toán	
101	165TDV100170	ĐẬU THỊ THU	HIỀN	01/09/1998	Nữ	Khá	Kế toán	
102	18573403010521	Đặng Khánh	Huyền	01/09/2000	Nữ	Trung bình	Kế toán	
103	19573403010253	Nguyễn Thị Khánh	Linh	06/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
104	19573403010308	Trần Thị Nhung	Lụa	25/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
105	19573403010040	Phan Thị	Minh	17/09/2000	Nữ	Khá	Kế toán	
106	19573403010109	Chu Thị	Phương	16/07/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
107	19573403010379	Lê Thị	Phương	17/10/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
108	19573403010082	Trần Hoàng	Thái	08/11/2001	Nam	Trung bình	Kế toán	
109	19573403010162	Phạm Thị	Thơm	10/06/2001	Nữ	Giỏi	Kế toán	
110	19573403010107	Văn Thị	Vân	21/02/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
111	19573403010309	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12/08/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
112	19573403010167	Nguyễn Thị	Ly	02/12/2001	Nữ	Giỏi	Kế toán	
113	19573403010391	Phan Thị	Thương	04/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
114	19573403010090	Đặng Thị	Huệ	22/10/2001	Nữ	Khá	Kế toán	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
115	19573403010055	Uông Thị Thảo	Linh	07/07/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
116	19573403010081	Nguyễn Thị Ngải	Ly	13/11/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
117	19573403010373	Lê Thị	Nhung	08/10/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
118	19573403010314	Cao Thị	Thảo	13/01/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
119	19573403010334	Trần Thị Thu	Thảo	06/10/2000	Nữ	Khá	Kế toán	
120	19573403010234	Nguyễn Thị	Lương	06/06/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
121	19573403010499	Ngô Thị Huyền	Trang	15/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
122	19573403010370	Nguyễn Thị	Nga	28/02/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
123	19573403010244	Nguyễn Thị Kim	Trâm	25/05/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
124	19573403010445	Nguyễn Thị	Cẩm	08/04/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
125	19573403010240	Trần Thị	Hoài	04/04/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
126	19573403010262	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	20/03/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
127	19573403010447	Nguyễn Thị	Linh	26/01/2000	Nữ	Trung bình	Kế toán	
128	19573403010454	Nguyễn Cẩm	Tú	14/11/2000	Nữ	Khá	Kế toán	
129	19573403010166	Hoàng Hải	Yến	20/06/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
130	19573403010468	Lê Thị Ngọc	Ánh	21/01/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
131	19573403010088	Nguyễn Thu	Hiền	13/05/2001	Nữ	Trung bình	Kế toán	
132	19573403010028	Hoàng Thị	Hóa	29/01/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
133	19573403010141	Bùi Thị Kim	Ngà	01/06/2001	Nữ	Khá	Kế toán	
134	19573403010176	Lang Thị	Trang	30/05/2000	Nữ	Khá	Kế toán	
135	19573101010013	Nguyễn Minh	Ánh	12/12/2001	Nữ	Trung bình	Kinh tế	
136	19573101010042	Hồ Thị	Bình	03/12/2001	Nữ	Khá	Kinh tế	
137	19573101010008	Nguyễn Thị	Bình	16/01/2001	Nữ	Khá	Kinh tế	
138	19573101010060	Trần Thị	Hiền	23/08/2001	Nữ	Khá	Kinh tế	
139	19573101010016	Đinh Thị Xuân	Qúy	20/11/2001	Nữ	Khá	Kinh tế	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
140	18575202070002	NGÔ ĐỨC	THÔNG	26/07/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
141	18575202160039	NGUYỄN ĐỨC	ANH	19/12/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
142	18575202160013	Phùng Văn	Lộc	20/10/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
143	18575202160042	Phan Huy	Quát	16/08/1999	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
144	18575202160055	Nguyễn Bá	Vương	17/04/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
145	1251061974	Nguyễn Gia	Hiếu	11/10/1993	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng	
146	145D5802080064	Hoàng Ngọc	Bính	10/01/1996	Nam	Trung bình	Kỹ thuật xây dựng	
147	1755258020800004	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	03/07/1999	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng	
148	18575802010021	NGUYỄN THANH	HẢI	18/01/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng	
149	18575802010053	Hoàng Nghĩa	Nhật	04/05/2000	Nam	Khá	Kỹ thuật xây dựng	
150	165TDV400215	ĐẬU THỊ HOÀI	THƯƠNG	01/10/1998	Nữ	Khá	Luật	
151	18573801010059	GIÀNG A	SÊNH	11/08/2000	Nam	Khá	Luật	
152	19573801010022	Phạm Diên	An	16/03/2001	Nữ	Khá	Luật	
153	19573801010041	Phạm Đức	Anh	22/11/2001	Nam	Khá	Luật	
154	19573801010044	Nguyễn Văn	Đảng	28/03/2001	Nam	Khá	Luật	
155	19573801010024	Nguyễn Văn	Hoàn	16/11/2001	Nam	Khá	Luật	
156	19573801010036	Bùi Huy	Hoàng	25/02/2001	Nam	Khá	Luật	
157	19573801010021	Đặng Vinh	Quang	30/08/2001	Nam	Khá	Luật	
158	19573801010032	Trần Văn	Thái	02/10/2001	Nam	Khá	Luật	
159	19573801010052	Nguyễn Chí	Bách	14/10/2001	Nam	Khá	Luật	
160	19573801010006	Nguyễn Quốc	Cường	18/08/2001	Nam	Trung bình	Luật	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
161	19573801010056	Lê Thị Nguyệt	Hà	02/09/2001	Nữ	Giỏi	Luật	
162	19573801010065	Nguyễn Diệu	Huyền	02/03/2001	Nữ	Xuất sắc	Luật	
163	19573801010053	Trần Thị Thảo	Ly	22/01/2001	Nữ	Giỏi	Luật	
164	19573801010085	Lương Văn	Thương	23/06/2001	Nam	Khá	Luật	
165	19573801070037	Lữ Thị Hồng	Diệp	09/02/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
166	19573801070055	Nguyễn Anh	Dũng	26/10/2001	Nam	Khá	Luật kinh tế	
167	19573801070052	Trần Thị Thu	Hằng	05/05/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
168	19573801070040	Lê Xuân	Hưng	17/12/2001	Nam	Khá	Luật kinh tế	
169	19573801070065	Lương Thị	Hương	09/12/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
170	19573801070013	Nguyễn Quỳnh	Mai	06/09/2001	Nữ	Khá	Luật kinh tế	
171	19573801070023	Vi Văn	Tùng	02/06/2000	Nam	Giỏi	Luật kinh tế	
172	18572202010110	PHAN THẾ	HOÀNG	15/07/2000	Nam	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
173	18572202010018	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/09/2000	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
174	1755214021710037	BÙI THỊ LAN	HƯƠNG	12/06/1999	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
175	19572202010061	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/03/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
176	19572202010164	Đoàn Thị	Hà	13/06/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
177	19572202010112	Nguyễn Thị	Hà	12/02/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
178	19572202010040	Nguyễn Thị Ngân	Hà	06/02/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
179	19572202010231	Vũ Ngọc Huy	Hoàng	15/06/2001	Nam	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
180	19572202010181	Trần Thị	Lam	18/07/2000	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
181	19572202010178	Đào Thị	Linh	12/04/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
182	19572202010117	Bùi Thị	Mai	22/08/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
183	19572202010172	Phan Thị	Mơ	09/10/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
184	19572202010230	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	23/02/2001	Nữ	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
185	19572202010080	Nguyễn Thị Thảo	Anh	06/08/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
186	19572202010074	Nguyễn Thị Trâm	Anh	27/01/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
187	19572202010014	Nguyễn Thị	Điểm	14/04/1998	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
188	19572202010105	Lê Thị	Giang	30/06/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
189	19572202010222	Nguyễn Thị Thu	Hà	19/09/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
190	19572202010017	Bùi Thị	Hạnh	03/10/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
191	19572202010001	Phạm Thị	Hiệp	08/02/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
192	19572202010251	Đậu Thị	Linh	10/08/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
193	19572202010006	Trần Khánh	Linh	02/01/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
194	19572202010019	Hồ Thị Hải	Lý	08/03/2000	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
195	19572202010057	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	06/01/2001	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
196	19572202010237	Ngô Thị	Quỳnh	03/04/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
197	19572202010064	Lê Thị Tú	Anh	22/09/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
198	19572202010245	Nguyễn Phương	Anh	22/01/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
199	19572202010076	Đinh Thị Thùy	Dung	06/11/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
200	19572202010008	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	04/04/1997	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
201	19572202010068	Trần Thị Thu	Hà	22/04/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
202	19572202010227	Lê Nhật	Linh	19/09/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
203	19572202010073	Nguyễn Thị	Lý	23/01/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
204	19572202010028	Cao Thị	Thương	01/01/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
205	19572202010054	Nguyễn Thị Minh	Trang	08/10/2001	Nữ	Trung bình	Ngôn ngữ Anh	
206	19572202010163	Trần Ánh	Duyên	15/10/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
207	19572202010158	Phan Thị	Đào	16/03/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
208	19572202010152	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/09/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
209	19572202010266	Nguyễn Huy	Hoàng	20/12/1999	Nam	Khá	Ngôn ngữ Anh	
210	19572202010168	Đặng Thị Khánh	Linh	08/08/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
211	19572202010062	Lê Thị Hồng	Nhung	04/06/2001	Nữ	Giỏi	Ngôn ngữ Anh	
212	19572202010165	Võ Thị	Trang	07/05/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
213	19572202010132	Hồ Thị Kiều	Xuân	17/12/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
214	19572202010282	Hà Như	Ý	22/09/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
215	19572202010187	Nguyễn Thị	Bình	26/12/2000	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
216	19572202010210	Lê Tiến	Đạt	27/11/2000	Nam	Khá	Ngôn ngữ Anh	
217	19572202010216	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	06/05/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
218	19572202010035	Hoàng Thị Thanh	Hương	13/07/1999	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
219	19572202010048	Nguyễn Thị	Thơ	12/10/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
220	19572202010198	Nguyễn Thị Hà	Vy	15/11/2001	Nữ	Khá	Ngôn ngữ Anh	
221	19576201090003	Nguyễn Thị Linh	Chi	02/05/2001	Nữ	Khá	Nông học	
222	19576201090001	Lầu Y	Dếnh	12/02/2001	Nữ	Khá	Nông học	
223	19576203010012	Đặng Xuân	Thưởng	11/03/2001	Nam	Khá	Nuôi trồng thủy sản	
224	19571401140023	Sầm Thị	Nhiên	01/01/2001	Nữ	Khá	Quản lý giáo dục	
225	19573401010043	Đinh Tiến	Hoàng	08/12/2001	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
226	19573401010022	Đặng Hoàng	Quân	21/03/2001	Nam	Trung bình	Quản trị kinh doanh	
227	19573401010164	Nguyễn Văn	Vũ	03/12/2001	Nam	Khá	Quản trị kinh doanh	
228	19573401010192	Phan Thị	Phượng	17/01/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh	
229	19573401010160	Hoàng Mạnh	Tân	20/05/2001	Nam	Khá	Quản trị kinh doanh	
230	1755234010100074	DƯƠNG THỊ THU	HẰNG	26/10/1999	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh_CLC	CLC
231	19573401010206	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	20/09/2001	Nữ	Khá	Quản trị kinh doanh_CLC	CLC
232	19571402190004	Lê Thị	Hà	07/03/2001	Nữ	Giỏi	Sư phạm Địa lý	
233	1252013167	Dương Thị Mỹ	Linh	30/11/1999	Nữ	Trung bình	Sư phạm Hóa học	
234	19571402120003	Bùi Văn	Thành	21/04/2001	Nam	Khá	Sư phạm Hóa học	
235	19571402170031	Nguyễn Thị	Hạnh	10/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
236	19571402170017	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	05/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn	
237	19571402170024	Dương Thị Khánh	Huyền	25/06/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn	
238	19571402170010	Nguyễn Lê	Na	25/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn	
239	19571402170001	Trần Linh	Na	19/11/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Ngữ văn	
240	19571402170032	Đinh Phương	Thảo	23/02/2001	Nữ	Trung bình	Sư phạm Ngữ văn	
241	19571402310012	Nguyễn Thị	Bình	19/10/2000	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
242	19571402310021	Lưu Thị Thùy	Dương	01/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
243	19571402310004	Nguyễn Tiến	Đạt	14/10/2001	Nam	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
244	19571402310073	Trần Thị Linh	Giang	16/03/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
245	19571402310059	Đoàn Thị Minh	Hạnh	16/04/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
246	19571402310017	Nguyễn Lê Việt	Quỳnh	02/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
247	19571402310052	Đậu Phương	Thảo	01/06/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
248	19571402310030	Hoàng Thu	Trang	17/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
249	19571402310046	Bùi Thị Ngọc	Anh	23/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
250	19571402310050	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	02/10/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
251	19571402310080	Lê Thị Thu	Hà	02/07/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
252	19571402310043	Nguyễn Thị Thu	Hoài	12/04/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
253	19571402310057	Trịnh Đình	Hưng	26/09/2001	Nam	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
254	19571402310085	Trịnh Đoàn Bảo	Ngọc	17/10/2001	Nữ	Giỏi	Sư phạm Tiếng Anh	
255	19571402310051	Lê Thị	Như	07/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
256	19571402310033	Nguyễn Thị Ngọc	Như	07/11/2001	Nữ	Giỏi	Sư phạm Tiếng Anh	
257	19571402310058	Trần Lê	Quyên	22/07/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
258	19571402310040	Phan Thị	Thảo	27/05/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
259	19571402310049	Dương Thị Thảo	Vân	15/03/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
260	19571402310108	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	07/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành	Hệ đào tạo
261	19571402310122	Nguyễn Thị	Huyền	03/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
262	19571402310092	Lê Thị Ngọc	Mai	11/04/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
263	19571402310093	Nguyễn Thị Mai	Phương	25/09/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
264	19571402310087	Trần Thị Thanh	Tâm	02/01/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
265	19571402310082	Trần Thị Diệu	Thuý	18/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Tiếng Anh	
266	19571402090027	Thò Bá	Cường	17/10/2001	Nam	Trung bình	Sư phạm Toán học	
267	19571402090077	Lê Thị	Sương	15/02/2001	Nữ	Khá	Sư phạm Toán học	
268	18571402091021	TRƯƠNG MẠNH	QUYẾT	10/02/2000	Nam	Giỏi	Sư phạm Toán học_CLC	CLC
269	19571402090003	Hoàng Thị Thanh	Ly	17/06/1999	Nữ	Giỏi	Sư phạm Toán học_CLC	CLC
270	19571402090048	Phan Thị Quỳnh	Như	03/04/2001	Nữ	Giỏi	Sư phạm Toán học_CLC	CLC
271	19571402090023	Nguyễn Thị Huyền	Thương	04/03/2001	Nữ	Giỏi	Sư phạm Toán học_CLC	CLC
272	18573402014080	Vongphouthone	Phimphone	31/08/1999	Nữ	Trung bình	Tài chính - Ngân hàng	
273	19573402010042	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	13/06/2001	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
274	19573402010025	Nguyễn Thị Kim	Oanh	30/11/2001	Nữ	Khá	Tài chính - Ngân hàng	
275	165TDV400521	HOÀNG THỊ	NGA	26/07/1998	Nữ	Khá	Việt Nam học	
276	18573106300075	VI THỊ	HÒA	06/06/2000	Nữ	Khá	Việt Nam học	
277	19573106300047	Nguyễn Thị	Đào	18/02/2000	Nữ	Khá	Việt Nam học	
278	19573106300020	Đinh Thị	Hiền	06/02/2001	Nữ	Khá	Việt Nam học	
279	19573106300038	Trần Danh	Hoàng	22/09/2001	Nam	Khá	Việt Nam học	
280	19573106300012	Vi Thị Ánh	Linh	18/07/2001	Nữ	Khá	Việt Nam học	
281	19573106300064	Nguyễn Thị Bích	Ngà	19/05/2001	Nữ	Khá	Việt Nam học	
282	19573106300032	Phạm Thị	Thảo	24/05/2001	Nữ	Khá	Việt Nam học	

Danh sách trên có 282 sinh viên./.